

Bản án số: 103/2023/HS-PT
Ngày 19/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vi Văn Chắt

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Trang

Ông Phạm Văn Phấn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân Dân tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2023, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm vụ công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLPT-HS ngày 26/3/2023 đối với các bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án Nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 7 năm 1969 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm 69B H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: 29 N, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ N Thảo (đã chết) và bà Đặng Thị Th (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1967 và có 01 con sinh năm 2000; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022 đến ngày 30/8/2022 được tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị Hồng N, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23 tháng 11 năm 1991 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh

Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Số 80, đường N, khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh L (đã chết) và con bà Vũ Thị N (đã chết); có chồng: Mai Tiến C (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 24/8/2022 được tại ngoại, có mặt.

- Ngoài ra còn có 07 bị cáo và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại nhà ở của Lê Thị Thanh H, sinh năm 1987, thuộc xóm Đ1, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an thị xã T tiến hành kiểm tra phát hiện Lê Thị Thanh H đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề. Quá trình xác minh làm rõ, Hiền đã tự nguyện giao nộp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F 1S là phương tiện dùng vào việc đánh bạc, bên trong mục tin nhắn có chứa nhiều nội dung tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc số lô, số đề. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị Thanh H, Lê Thị Th1, Nguyễn Thị Hồng N, Phạm Thị T, Lê Thị H1, Hà Thị P, Trần Văn K và Võ Thị H. Cùng ngày, Nguyễn Thị H4 đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú về hành vi đánh bạc. Trong quá trình điều tra, chứng minh được như sau:

Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính thắng thua. Các bị cáo thỏa thuận và quy ước đánh bạc với nhau cụ thể như sau: Nếu đánh số đề thì căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt, còn đánh số lô thì căn cứ vào 02 số cuối của tất cả các giải thưởng (từ giải đặc biệt đến giải bảy), còn đánh số 3 càng thì căn cứ vào ba số cuối của giải đặc biệt, đánh lô xiên (xiên 2, xiên 3) thì căn cứ vào tất cả các giải nếu có 02 số cuối trùng nhau. Nếu số đề, số lô đánh trúng với giải thưởng thì thắng, còn nếu không trúng thì thua, nếu đánh số đề mà thắng thì tỷ lệ là 1x70 lần (tức là đánh 1.000 đồng ăn 70.000 đồng), còn đánh số lô mỗi điểm lô tương ứng với số tiền là từ 21.700 đồng đến 22.200 đồng, nếu thắng một điểm lô được 80.000 đồng; đánh số lô xiên và 3 càng (xiên 2 thắng tỷ lệ 1/10; xiên 3 thắng tỷ lệ: 1/40 và 3 càng tỷ lệ 1/400) đánh số đề, lô xiên còn được hưởng từ 20-25% tiền hoa hồng từ việc đánh bạc, nếu thua thì mất số tiền đã đánh. Các bên thống nhất với nhau, sau khi kết quả xổ số

miền bắc mở thưởng hàng ngày vào 18 giờ 15 phút thì các bên tính toán thắng thua với nhau để thanh toán tiền đánh bạc vào ngày hôm sau.

Bị cáo Võ Thị H trú tại thành phố Hà Nội là người đã đứng ra nhận ghi các số lô, số đề của nhiều người trên địa bàn thị xã T, tỉnh Nghệ An để chuyển qua cho một người trung gian khác có tên là “H3” ở thành phố Hà Nội để hưởng lợi tiền hoa hồng. Trong các ngày 02 và ngày 03 tháng 6 năm 2022, Lê Thị Th1, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Thị H4 đã trực tiếp tham gia đánh bạc với Võ Thị H bằng hình thức ghi số lô, số đề. Còn Nguyễn Thị Hồng N đã đứng ra làm thư ký nhận ghi số lô, số đề của nhiều người trên địa bàn thị xã T để chuyển cho H nhằm hưởng tiền hoa hồng. Các đối tượng sử dụng điện thoại di động của mình để làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức nhắn tin các số lô, số đề cần đánh đến người nhận đánh bạc, sau khi nhận được tin nhắn của đối tượng đánh bạc thì người nhận đánh bạc nhắn tin lại “đã nhận tin 1, 2, 3...” hoặc “ok” (nghĩa là đồng ý nhận các số lô, số đề của người đánh bạc và hoàn thành việc đánh bạc với nhau).

Trong các ngày 02/6/2022 và ngày 03 tháng 6 năm 2022, bị cáo H đánh bạc với các bị cáo khác như sau:

Giữa Võ Thị H với Nguyễn Thị Hồng N ngày 02/6/2022: Sau khi thỏa thuận với các con bạc, bị cáo N mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 gắn thẻ sim có số thuê bao 0357.882.802 rồi cài đặt phần mềm XOSOPRO (là phần mềm tự động nhận và chuyển tin nhắn số lô, số đề) rồi bàn bạc và đưa cho Nguyễn Đình Q, sinh năm 1993, trú tại huyện T, tỉnh Nghệ An (là em họ của N) để Q trực tiếp nhận các số lô, số đề của những người có nhu cầu đánh bạc rồi chuyển cho H để hưởng tiền chênh lệch hoa hồng. H và N thỏa thuận 1 điểm lô là 21.700 đồng, trúng 1 điểm lô được 80.000đ; số đề, lô xiên và ba càng thì chỉ nhận 72% số tiền đánh. Trúng số đề thì tỷ lệ 1/70; lô xiên 2 tỷ lệ 1/10; lô xiên 3 tỷ lệ 1/40. Sau khi thực hiện hành vi đánh bạc xong, Q báo lại cho N biết kết quả thắng, thua để N thanh toán tiền đánh bạc cho các con bạc thông qua hình thức chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt. Trong ngày 02/6/2022, Q sử dụng số điện thoại 0357.882.802 nhắn tin đến máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus có số thuê bao 0989.834.316 của H đánh bạc nhiều số đề với tổng số tiền là: 10.997.000 đồng, còn cụ thể Q nhận các số lô, số đề của người nào thì không xác định được, sau đó được H nhắn tin lại “đã nhận tin” (đồng ý đánh bạc). Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng, N trúng số đề với số tiền 80.000 đồng (80.000đ) x 70 lần thành số tiền 5.600.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo H với bị cáo N trong ngày 02/6/2022 là: $10.997.000đ + 5.600.000đ = 16.597.000$ đồng.

Giữa Nguyễn Thị Hồng N với Phạm Thị T, Lê Thị H1, Hà Thị P vào ngày 03/6/2022:

Bị cáo N thỏa thuận đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề với Hà Thị P, Lê Thị H1, Phạm Thị T như sau: 01 (một) điểm lô có giá 22.000 đồng; Số đề, số lô xiên, ba càng thì N chỉ thu của các bị cáo Phụng, H1 và T 75%. Khi có kết quả trúng thưởng thì Q báo lại cho N để N thanh toán và trả thưởng cho người trúng thưởng. Cụ thể:

Giữa bị cáo N với Phạm Thị T: Ngày 03/6/2022, bị cáo T đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280, số thuê bao 0367.837.121 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0357.882.802 của bị cáo N để đánh bạc với tổng số tiền là: 8.594.000 đồng, trong đó tiền đề là: 644.000 đồng, tiền ba càng là: 50.000 đồng, tiền lô là 7.700.000 đồng, tiền lô xiên là 200.000 đồng thì được N và Q nhắn tin lại đồng ý. Kết quả mở thưởng, T trúng số lô, số đề với số tiền là: 8.140.000 đồng, trong đó, trúng đề $20.000đ \times 70 = 140.000đ$ và trúng 100 điểm lô $\times 80.000đ = 8.000.000$ đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo N với T là $8.594.000đ + 8.140.000đ = 16.734.000$ đồng.

Giữa bị cáo N với bị cáo Lê Thị H1: Ngày 03/6/2022, bị cáo H1 đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 215, có số thuê bao 0862.667.017 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0357.882.802 của bị cáo N đánh bạc nhiều số lô là 6.160.000 đồng và đánh nhiều số đề với số tiền là 450.000 đồng, tổng số tiền đánh số lô, số đề là: 6.610.000 đồng. N và Q nhắn tin lại đồng ý. Kết quả mở thưởng, H1 trúng số đề $25.000đ \times 70 = 1.750.000$ đồng và trúng số lô 100 điểm $\times 80.000đ = 8.000.000$ đồng, tổng số tiền đánh thắng số lô, số đề là: 9.750.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo N với bị cáo H1 ngày 03/6/2022 là $6.610.000đ + 9.750.000đ = 16.360.000$ đồng.

Giữa bị cáo N với Hà Thị P: Sau khi đã thỏa thuận, thống nhất với bị cáo N về việc đánh bạc, ngày 03/6/2022, sau khi nhận các số lô, số đề mà Trần Văn K và của một số người khác không xác định được đánh với mình, bị cáo P đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A9, số thuê bao 0396.800.639 nhắn tin đến số thuê bao 0357.882.802 của bị cáo N để đánh bạc nhiều số lô với số tiền là: 11.484.000 đồng và nhiều số đề với số tiền là: 1.740.000 đồng. Tổng số tiền đánh số lô, số đề là: 13.224.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng, P trúng 170 điểm lô $\times 80.000đ = 13.600.000$ đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo N với Hà Thị P trong ngày 03/6/2022 là:
 $13.224.000đ + 13.600.000đ = 26.824.000$ đồng.

Giữa bị cáo N với bị cáo Võ Thị H vào ngày 03/6/2022: Sau khi nhận số tiền ghi số lô, số đề của bị cáo T, Phương, H1 và một số người khác không xác định được vào ngày 03/6/2022, bị cáo N nhờ Q nhắn tin đến số thuê bao 0989.834.316 của bị cáo Võ Thị H các số lô với số tiền 36.065.000 đồng và nhiều số đề với số tiền 9.834.000 đồng. Tổng số tiền đánh số lô, số đề là: 45.899.400 đồng, sau đó được H nhắn tin lại “đã nhận tin” (đồng ý đánh bạc). Sau khi có kết quả xổ số mở thưởng bị cáo N trúng 370 điểm lô x 80.000đ = 29.600.000 đồng và trúng số đề 27.000đ x 70 = 1.890.000 đồng. Tổng số tiền trúng số lô, số đề là: 31.490.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tổng số tiền đánh bạc giữa bị cáo N với bị cáo H trong ngày 03/6/2022 là:
 $45.899.400đ + 31.490.000đ = 77.389.400$ đồng.

Tổng số tiền bị cáo N đánh bạc trong ngày 02/6/2022 và 03/6/2022 là
 $77.389.400$ đồng + $16.597.000$ đồng = $93.986.400$ đồng. Trong đó tiền đánh bạc là $56.896.400$ đồng và tiền thắng bạc là $37.090.000$ đồng.

Hành vi đánh bạc giữa Võ Thị H với Lê Thị Thanh H, Lê Thị Th1: H thỏa thuận đánh bạc với Hiền và Thuận như sau: 1 (một) điểm lô giá 22.200 đồng; số đề, lô xiên và ba càng thì chỉ nhận 80% số tiền đánh. Trúng thưởng 01 điểm lô 80.000 đồng, đề 1 ăn 70; lô xiên 2: tỷ lệ 1 ăn 10, lô xiên 3: tỷ lệ: 1 ăn 40 và lô xiên 4: tỷ lệ 1 ăn 100, ba càng: tỷ lệ: 1 ăn 400. Cụ thể:

Giữa bị cáo Võ Thị H với bị cáo Lê Thị Thanh H: Ngày 02/6/2022, Hiền đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, có số thuê bao 0865.218.337 của mình nhắn tin cho bị cáo H đánh nhiều số lô số tiền 1.976.000 đồng và nhiều số đề số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh số lô, số đề là: 2.076.000 đồng, H nhắn tin lại đồng ý. Kết quả xổ số mở thưởng, bị cáo Hiền trúng 15 điểm lô x 80.000đ = 1.200.000 đồng và trúng số đề 5.000đ x 70 = 350.000 đồng. Tổng số tiền trúng lô, đề là: 1.550.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Tổng số tiền đánh bạc giữa 02 bị cáo trong ngày 02/6/2022 là: $2.076.000đ + 1.550.000đ = 3.626.000$ đồng.

Ngày 03/6/2022, bị cáo Hiền tiếp tục sử dụng chiếc điện thoại di động của mình nhắn tin cho bị cáo H để đánh bạc nhiều số lô với số tiền 2.864.000 đồng và nhiều số đề với số tiền 80.000 đồng, tổng số tiền đánh số lô, số đề là: 2.944.000 đồng thì được H nhắn tin lại đồng ý đánh bạc với Hiền. Kết quả xổ số mở thưởng, Hiền trúng 35 điểm lô x 70 = 2.800.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các

bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Tổng số tiền đánh bạc giữa 02 bị cáo trong ngày 03/6/2022 là: $2.944.000đ + 2.800.000đ = 5.744.000$ đồng.

Tổng 02 ngày 02/6/2022 và 03/6/2022 đánh 5.020.000 đồng, tiền thắng là 4.350.000 đồng = 9.370.000 đồng.

Hành vi đánh bạc giữa Võ Thị H với Lê Thị Th1: Ngày 02/6/2022, Lê Thị Th1 sử dụng chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab S6 Lite, màu xanh dương, gắn thẻ sim, có số thuê bao 0812.986.728 của mình nhắn tin cho Võ Thị H để đánh bạc với H bằng hình thức ghi số lô thì được H đồng ý. Thuận đã nhắn tin đánh nhiều số lô với tổng số tiền là: 16.436.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng, Thuận trúng 110 điểm lô x 80.000đ = 8.800.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Tổng số tiền đánh bạc giữa 02 bị cáo ngày 02/6/2022 là $16.436.000đ + 8.800.000đ = 25.236.000$ đồng.

Ngày 03/6/2022, Lê Thị Th1 tiếp tục sử dụng chiếc máy tính bảng nêu trên của mình nhắn tin cho bị cáo H để đánh bạc nhiều số lô với tổng số tiền là: 10.605.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng, Thuận trúng 75 điểm lô x 80.000đ = 6.000.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Số tiền đánh bạc giữa 02 bị cáo trong ngày 03/6/2022 với tổng số tiền là: $10.605.000đ + 6.000.000đ = 16.605.000$ đồng.

Tổng số tiền trong hai ngày 02 và 03/6/2022 đánh bạc giữa 02 bị cáo là 41.841.000 đồng.

Hành vi đánh bạc giữa bị cáo H với bị cáo H5: Ngày 02/6/2022, Nguyễn Thị H4 sử dụng chiếc điện thoại di động Viettel V6403, có số thuê bao 0345.854.182 của mình nhắn tin cho bị cáo H đánh nhiều số lô, lô xiên với số tiền 10.115.000 đồng và nhiều số đề, ba càng với số tiền 1.930.000 đồng. Tổng số tiền đánh lô, đề là 12.045.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng, H5 trúng 100 điểm lô x 80.000đ = 8.000.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Tổng số tiền đánh bạc giữa 02 bị cáo trong ngày 02/6/2022 là $12.045.000đ + 8.000.000đ = 20.045.000$ đồng.

Ngày 03/6/2022, bị cáo H5 tiếp tục sử dụng chiếc điện thoại di động của mình nhắn tin cho bị cáo H để đánh bạc và đã nhắn tin đánh nhiều số lô, lô xiên với số tiền 10.382.000 đồng và nhiều số đề, ba càng với số tiền 3.000.000 đồng, tổng số tiền đánh số lô, số đề là: 13.382.000đ (Mười ba triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn đồng). Kết quả xổ số mở thưởng, H5 trúng 60 điểm lô x 80.000đ = 4.800.000 đồng. Do bị phát hiện và bắt giữ nên các bên chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau. Tổng số tiền đánh bạc giữa 02 bị cáo ngày 03/6/2022 với tổng số tiền là: $13.382.000đ + 4.800.000đ = 18.182.000$ đồng.

Tổng số tiền 02 bị cáo đánh trong hai ngày 02/6/2022 và 03/6/2022 là 38.227.000 đồng;

Như vậy, tổng số tiền, lần mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định như sau:

Bị cáo Võ Thị H tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là: 183.424.400 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm; trong đó: tiền đánh bạc 114.384.400 đồng, tiền thắng bạc 69.040.000 đồng); Số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự từ 50.000.000 đồng trở lên là 02 lần là ngày 02/6/2022 = 65.504.000 đồng, trong đó tiền đánh bạc: 41.554.000 đồng, thắng bạc: 23.950.000 đồng; ngày 03/6/2022 = 117.920.400 đồng, trong đó tiền đánh bạc: 72.830.400 đồng, thắng bạc: 45.090.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là: 93.986.400 đồng (tiền đánh bạc 56.896.400 đồng và tiền thắng bạc là 37.090.000 đồng), trong đó số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự từ 50.000.000 đồng trở lên là 01 lần; Số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 01 lần, cụ thể là ngày 02/6/2022 = 16.597.000 đồng. Trong đó, tiền đánh bạc: 10.997.000 đồng, tiền thắng bạc: 5.600.000 đồng.

Lần đánh bạc ngày 03/6/2022 là: 77.389.400 đồng. Trong đó tiền đánh bạc: 45.899.400 đồng, tiền thắng bạc: 31.490.000 đồng.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác đánh bạc đã bị xét xử nhưng không kháng cáo gồm Lê Thị Th1 tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là: 83.727.000 đồng, số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 02 lần; Lê Thị Thanh H tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là: 51.256.000 đồng, số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 02 lần; Nguyễn Thị H4 tham gia đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là: 38.227.000 đồng, trong đó số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 02 lần; Hà Thị P tham gia đánh bạc 01 lần với tổng số tiền là: 26.824.000 đồng; Phạm Thị T tham gia đánh bạc 01 lần với tổng số tiền là: 16.734.000 đồng; Lê Thị H1 tham gia đánh bạc 01 lần với tổng số tiền là: 16.360.000 đồng; Trần Văn K tham gia đánh bạc 01 lần với tổng số tiền là: 18.900.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã thu giữ các vật chứng của vụ án như sau:

- 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0989.834.316; 01 điện thoại nhãn hiệu

iPhone 6 Plus, màu vàng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0971.106.788 (đều đã qua sử dụng) thu giữ của Võ Thị H.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng VPBank mang tên Võ Thị H, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Thị H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh gắn thẻ sim số thuê bao 0978.508.502 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N.

- 01 (Một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, Galaxy Tab S6 Lite, màu xanh dương gắn thẻ sim số thuê bao 0812.986.728 (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Thị Th1.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu trắng vàng (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0865.218.337 thu giữ của Lê Thị Thanh H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0987.029.336 thu giữ của Lê Thị Thanh H.

- 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng BIDV, mang tên Le Thi Thanh Hien (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Thị Thanh H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6403, màu trắng (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0345.854.182 thu giữ của Nguyễn Thị H4.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280, màu tím đen (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0367.837.121 thu giữ của Phạm Thị T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0396.800.369 thu giữ của Hà Thị P.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215, màu đen (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0862.667.017 thu giữ của Lê Thị H1.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu đen (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0366.935.078 và 0393.315.708 thu giữ của Trần Văn K.

Các vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định chuyển đến kho vật chứng Chi cục THADS thị xã T bảo quản.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của chị Mai Thị Hoa, sinh năm 1986, trú tại xóm Phú Thành, xã Tây Hiếu, thị xã T, tỉnh Nghệ An 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh (đã qua sử dụng) gắn thẻ sim số thuê bao 0989.860.896. Quá trình điều tra xác định tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, cho nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Mai Thị Hoa.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 gắn thẻ sim có số thuê bao 0357.882.802 mà Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Đình Q sử dụng để đánh bạc, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Toà án Nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022 đến ngày 30/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm t, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 24/8/2022.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/01/2023, bị cáo Võ Thị H làm đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 12/01/2023, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N làm đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Hồng N giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Võ Thị H bổ sung nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên nội dung được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N, sửa Bản án sơ thẩm; giảm hình phạt tù nhưng không cho các bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị H 36 - 39 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022 đến ngày 30/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm t, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 18 - 21 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 24/8/2022.

Các bị cáo không có tranh luận chỉ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ khẳng định trong các ngày 02 và ngày 03 tháng 6 năm 2022, bị cáo H đã nhận các số lô, số đề của nhiều người trên địa bàn thị xã T, tỉnh Nghệ An để chuyển qua cho một trung gian khác ở thành phố Hà Nội tên là “Hiệp 96” để hưởng tiền chênh lệch hoa hồng. Bị cáo N là người đứng ra làm thư ký ghi các số lô, số đề của những người trên địa bàn thị xã Thái Hoà rồi chuyển cho bị cáo H để hưởng tiền chênh lệch hoa hồng. Hành vi đánh bạc trong ngày 02 và ngày 03/6/2022 của bị cáo H và N như sau:

Bị cáo H thực hiện 02 lần đánh bạc với nhiều người, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 183.424.400 đồng (tiền đánh bạc 114.384.400 đồng, thắng bạc 69.040.000 đồng), trong đó hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự từ 50.000.000 đồng trở lên là 02 lần; ngày 02/6/2022 là 65.504.000 đồng, trong đó đánh bạc 41.554.000 đồng, tiền thắng bạc 23.950.000 đồng; ngày 03/6/2022 là 117.920.400 đồng, trong đó tiền đánh bạc 72.830.400 đồng, tiền thắng bạc 45.090.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N thực hiện 02 lần đánh bạc với nhiều người, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 93.986.400 đồng (tiền đánh bạc 56.896.400 đồng và tiền thắng bạc là 37.090.000 đồng), trong đó hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự từ 50.000.000 đồng trở lên là 01 lần; hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là 01 lần, cụ thể ngày 02/6/2022 là 16.597.000 đồng, trong đó tiền đánh bạc 10.997.000 đồng, tiền thắng bạc 5.600.000 đồng; ngày 03/6/2022 là 77.389.400 đồng, trong đó tiền đánh bạc 45.899.400 đồng, tiền thắng bạc 31.490.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến kinh tế gia đình. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích hưởng lợi. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Võ Thị H 42 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 24 tháng tù là nghiêm khắc.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Võ Thị H thấy rằng, bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần vào các ngày 02/6/2022 và 03/6/2022 là tình tiết tăng nặng quy định tại

điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, trong đó cả 2 lần phạm tội đều từ 50.000.000 đồng trở lên, đây là tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, bị cáo phạm tội nhiều lần và đều là tội nghiêm trọng nên không có căn cứ cho hưởng án treo. Còn nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cấp phúc thẩm xét thấy, bị cáo H nhận bằng lô đề là để chuyển cho người có tên Hiệp ở Hà Nội, quá trình điều tra xác định có nội dung chuyển tin nhắn điện thoại về hành vi đánh bạc bằng hình thức lô, đề; Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh có người sử dụng số điện thoại này nhưng chưa xác định được người này ở đâu. Như vậy, bị cáo H khai cũng là người nhận bằng lô, đề nhưng để chuyển cho người chủ đề để hưởng hoa hồng là có căn cứ. Do đó có cơ sở xác định vai trò của bị cáo H trong vụ án này là người đồng phạm thấp hơn đối tượng tên Hiệp. Nên có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên toà.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, trong đó một lần phạm tội ít nghiêm trọng, một lần phạm tội nghiêm trọng. Xét thấy tại cấp sơ thẩm bị cáo N thành khẩn khai báo, sau khi cấp sơ thẩm tuyên án đã nộp lại toàn bộ tiền đánh bạc, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, đã có thành tích trong việc tổ giác tội phạm phá rừng trái phép được Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xác nhận; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Cảnh Liên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo có thành tích trong phòng chống dịch bệnh Covid 19, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, hiện tại không có tiền án, tiền sự, đã ly hôn chồng và đang phải nuôi 02 con nhỏ. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự quy định về điều kiện cho hưởng án treo cũng như hoàn cảnh thực tế của bị cáo N; Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo lần đầu bị truy tố trước Tòa án, nhân thân tốt và hoàn cảnh khó khăn một mình nuôi 02 con nhỏ. Còn nội dung xin giảm hình phạt thì thấy cấp sơ thẩm đã quyết định phù hợp tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Thị H, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù nhưng không cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị H 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022 đến ngày 30/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm t, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng N 02 năm tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo N về cho UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Võ Thị H, Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

XÉT XỬ

Phạm Hồng Trang – Phạm Văn Phần

Vi Văn Chắt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND TX Thái Hoà;
- Công an TX Thái Hoà;
- Chi Cục THADS TX Thái Hoà;
- UBND P. C, quận H;
- UBND xã Đ, TX Thái Hoà;
- Các bị cáo có kháng cáo;
- Lưu Hồ sơ; VP; Toà hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Chất